

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 23/02/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Đường;

Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thu Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2016/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

Vương Thị N, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố Đ, phường C, TX Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Kinh doanh;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Vương Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng là Phạm Văn L, sinh năm 1974 (đã chết) và 03 con, lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Chi cục thuế thị xã Từ Sơn do ông:

Nguyễn Thế Giang – Phó Chi cục trưởng đại diện – Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 11/2012, Vương Thị N thành lập và là Giám đốc của công ty TNHH thương mại TP (gọi tắt là công ty TP), có trụ sở tại khu phố Đ, phường C, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh kinh doanh đa ngành nghề, trong đó chủ yếu là sản xuất, kinh doanh sắt thép. Trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 8/2013, Vương Thị N đã mua không 17 hóa đơn GTGT của công ty cổ phần kim khí Chấn Hưng có giá trị tiền hàng là: 3.691.813.720đ để sử dụng hợp lý hóa cho việc mua hàng hóa không có hóa đơn GTGT. Số hóa đơn bất hợp pháp này đã được N kê khai báo cáo thuế đầu vào cho công ty của mình để được khấu trừ và trốn thuế với số tiền 363.157.868đ.

Ngày 22/07/2016 Vương Thị N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú và thành khẩn khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định ngày 18/11/2016 Cục thuế tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: Công ty TNHH thương mại TP do Vương Thị N làm giám đốc sử dụng bất hợp pháp 17 hóa đơn nêu trên đã kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào làm tăng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, làm giảm số tiền thuế GTGT phải nộp là hành vi trốn thuế. Số tiền thuế GTGT Công ty TNHH thương mại TP đã trốn gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước là: 363.157.868đ. Thuế thu nhập doanh nghiệp không có cơ sở xác định.

Tại cơ quan điều tra Vương Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS-P3 ngày 25/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Vương Thị N phạm tội “Trốn thuế” theo khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã khai nhận:

Từ tháng 12/2012 để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH thương mại TP, Vương Thị N đã trực tiếp đứng ra thu mua một số mặt hàng

sắt thép các loại của hộ kinh doanh cá thể trong khu phố Đ, xã C, thị xã Từ Sơn để về gia công, sản xuất, bán hàng. Việc mua bán hàng hóa này đều không có hóa đơn GTGT. Cụ thể, N đã gặp, trực tiếp giao dịch mua hàng của chị Trần Thị X – sinh năm 1952 các mặt hàng là dây thép buộc, đinh các loại; mua của chị Trần Thị L – sinh năm 1967 mặt hàng là que hàn, dây thép buộc, ống thép, thép hình các loại. Ngoài ra, N còn giao nhân viên của mình là chị Phạm Thị B – sinh năm 1971, trú tại: khu phố Đa Hội, xã Châu Khê để đi giao dịch và mua của anh Trần Văn T – sinh năm 1981 các mặt hàng tôn tấm các loại. Còn một số hàng hóa khác như: quang sọt, bản lè, bột sắt, xà beng, quốc xẻng...N mua một số hộ kinh doanh không nhớ tên, tuổi và địa chỉ trong làng nghề Đa Vạn. Để hợp thức hóa số mặt hàng đã mua này, Nam đã tìm gặp, trao đổi và thỏa thuận với Nguyễn Huy Đ – sinh năm 1972 là Giám đốc của công ty cổ phần kim khí CH, có trụ ở tại khu phố T, phường C, thị xã Từ Sơn để Đ xuất bán khống hóa đơn GTGT không có hàng hóa, dịch vụ vào công ty TNHH thương mại TP. Việc mua bán khống hóa đơn này, N phải trả cho Đ là 2%/ giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Việc mua bán hóa đơn giữa Đ và N không có chứng từ, sổ sách ghi chép gì. Tổng cộng từ tháng 12/2012 đến tháng 08/2013, N đã mua của Đ tổng số 17 hóa đơn GTGT không có ghi trị giá tiền hàng tổng là 3.691.813.720đ.

Để hợp lý hóa cho việc mua bán 17 tờ hóa đơn khống này, Đ đã soạn thảo các hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa khống giao cho N. Còn việc hợp thức hóa thanh toán chuyển tiền qua ngân hàng đối với 17 tờ hóa đơn trên, N viết ủy nhiệm chi và chuyển tiền vào tài khoản của công ty CH qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Từ Sơn. Sau đó N dùng séc khống của công ty CH do Đ ký giao trước cho N để rút lại tiền từ tài khoản của công ty CH. Việc rút tiền này, N có nhờ ông Phạm Văn Q – sinh năm 1946 ở khu Đ, phường C là bố chồng N đến ngân hàng chuyển và rút tiền mang về trả lại cho N, để trốn thuế của Nhà nước với số tiền 363.157.868đ.

Bị cáo N thừa nhận hành vi của mình là phạm tội “Trốn thuế” như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã bồi thường được 100.000.000đ, còn lại bị cáo sẽ thu xếp bồi thường nốt. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ông Nguyễn Thế Giang đại diện cho Nguyên đơn dân sự phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải hoàn trả nốt số tiền trốn thuế còn lại cho Chi cục thuế thị xã Từ Sơn và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 161; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt: Vương Thị N từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trốn thuế”, nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 24 đến 30 tháng, trả cho Chi cục thuế từ số tiền 100.000.000đ mà bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường, buộc bị cáo phải nộp trả nốt số tiền còn lại.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, chỉ xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định: Vương Thị N đã có hành vi mua không 17 hóa đơn GTGT để hợp lý hóa việc mua bán hàng hóa không có hóa đơn GTGT để kê khai báo cáo thuế đầu vào cho công ty TNHH TP nhằm mục đích trốn số tiền thuế là 363.157.868đ lẽ ra phải nộp và nhận tiền hoàn thuế GTGT gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước. Hành vi của bị cáo Vương Thị N đã thỏa mãn các quy định của khoản 4 Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 và khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực tài chính quản lý và sử dụng hoá đơn GTGT của Nhà nước, gây hậu quả là Nhà nước bị thất thu thuế, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Do vậy cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo thành lập doanh nghiệp để kinh doanh thì phải có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, song bị cáo đã không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế mà còn lợi dụng chính sách hoàn thuế của Nhà nước để mua hóa đơn không với thủ đoạn sử dụng 17 hóa đơn bất hợp pháp nhằm kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào làm tăng

số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, làm giảm số tiền thuế GTGT phải nộp để trốn thuế của Nhà nước tới 363.157.868đ. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng chết, một mình bị cáo nuôi 03 con. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đến nay, bị cáo đã nộp được 100.000.000đ để khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS và không có tình tiết tăng nặng nào nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo cách ly ngoài xã hội mà chỉ cần có mức án cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ giáo dục thành người lương thiện.

Trong vụ án, liên quan đến hành vi phạm tội của N, quá trình điều tra đã làm rõ chị Phạm Thị B, chị Nguyễn Thị Kim T là kế toán của công ty TP và ông Phạm Văn Q chỉ thực hiện công việc theo yêu cầu của N, không được N trao đổi và không biết gì về việc N mua khống hóa đơn GTGT nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Huy Đì – Giám đốc công ty CH đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đưa quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 05/01/2017 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vương Thị N phải nộp bồi thường cho Chi cục thuế thị xã Từ Sơn số tiền trốn thuế là: 363.157.868đ. Trong đó bị cáo Nm đã nộp tại cơ quan điều tra là 50.000.000đ và Cơ quan thi hành án dân sự 50.000.000. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 213.157.868đ

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Vương Thị N phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng khoản 2 Điều 161, khoản b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt:

Vương Thị N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vương Thị N phải bồi thường tiếp cho Chi cục thuế thị xã Từ Sơn số tiền trốn thuế còn lại là: 213.157.868đ. Chi cục thuế thị xã Từ Sơn được nhận 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) do bị cáo tự nguyện nộp bồi thường (Số tiền trên thẻ hiện tại biên bản giao nhận ngày 28/10/2016, hiện đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh và tại phiếu thu số 0000316 ngày 20/12/2017).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.315.789đ án phí dân sự sơ thẩm

- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81, PV27 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Châu Khê, TX Từ Sơn, BN.
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

